TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-PT.
Ngày: 25/3/2022
V/v:"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, bà Phạm Thị Minh Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Giáp Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 171/2021/TLPT- DS ngày 25/11/2021 về việc: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2022/QĐ-PT ngày 25/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐ-PT ngày 25/2/2022 giữa:

- Nguyên đơn: anh Dương Văn D sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Y, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Y, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N văn bản ủy quyền ngày 17/9/2021: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Làng Dưới, xã Xuân Lương, huyện Y, B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị L, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Na Lu, xã Xuân Lương, huyện Y, tỉnh B.

** Người kháng cáo:* Bà Hoàng Thị N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Dương Văn D trình bày: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, bà Hoàng Thị N cư trú tại bản Na Lu đốt bãi đã để cháy lan sang rừng

của anh tại khu vực Nghĩa trang nhân dân bản Na Lu. Lô đất này anh thầu của Bản với thời gian là 06 năm 04 tháng để trồng rừng gỗ keo, thời gian từ ngày 31/01/2019 đến ngày 30/5/2025. Thời điểm bà N đốt bãi cháy lan sang bãi của anh, cây trồng đã được 21 tháng tuổi, diện tích cháy khoảng 1,5ha. Qua kiểm tra, tổ xác minh của Ủy ban nhân dân xã Xuân Lương đã kiểm đếm số cây bị cháy là 1940 cây. Đặc điểm của cây sau khi bị cháy là phần lá cây bị cháy gần đến ngọn, vỏ ngoài khô cách mặt đất 50cm. Sau khi chặt cây gỗ xuống kiểm tra thấy bên trong thân gỗ chuyển màu vàng, theo nhận định thì cây không thể sinh trưởng được nữa. Chiều cao trung bình của cây là 8m, đường kính trung bình cây thấp nhỏ nhất là 4cm, lớn nhất là 8,9cm tính ở vị trí cao 1,3m. Nay, anh yêu cầu bà N phải bồi thường thiệt hại cho anh theo kết quả định giá tài sản là 98.460.000đồng.

Bị đơn là bà Hoàng Thị N trình bày: Bà có lô rừng giáp với rừng của anh Dương Văn D. Khi bà đốt bãi của nhà mình thì có cháy lan sang rừng của anh D. Bà đã dùng hết khả năng của mình để dập lửa. Tuy nhiên do sức khỏe có hạn nên vẫn bị thiệt hại một phần nhỏ rừng của anh D. Sau sự việc này bà có đến nhà báo sự việc cho anh D biết. Hiện nay rừng đã phục hồi, thiệt hại không đáng kể. Bà nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh D.

Tại phiên hòa giải ngày 08/7/2021, vợ chồng anh D cùng bà N cùng thống nhất thỏa thuận: bà N có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh D số tiền 43.000.000 đồng; hai bên thống nhất lập Biên bản hòa giải thành. Tuy nhiên, sau phiên hòa giải, bà N thay đổi ý kiến, không đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V đại diện cho bà N trình bày: Bà không chấp nhận bồi thường theo kết quả định giá mà chỉ chấp nhận bồi thường theo mức giá 25.000đồng/cây, bà đề nghị Tòa án xem xét định giá lại tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị L trình bày: Chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện và quan điểm của chồng chị là anh Dương Văn D.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn D đối với bà Hoàng Thị N.

Buộc bà Hoàng Thị N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị L số tiền là 98.460.000 đồng (chín mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Hoàng Thị N phải trả cho anh Dương Văn D số tiền 9.500.000đồng chi phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường, không trả đủ các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất cho khoản tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hoàng Thị N. Trả lại anh Dương Văn D 1.500.000đồng đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004707 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh B.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2021, bà Hàng Thị N nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bà chỉ chấp nhận bồi thường cho anh D số tiền 25.000 đồng/1 cây; không đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là anh Dương Văn D không rút đơn khởi kiện, bà Hoàng Thị N do bà Hoàng Thị V đại diện không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Hoàng Thị V trình bày: Bà N gây ra đám cháy rừng nhà anh D thì phải bồi thường là đúng. Tuy nhiên, toàn bộ số cây bị cháy anh D mới trồng được 18 tháng, không thể có giá 109.000 đồng/1 cây như kết quả định giá. Bà N chỉ đồng ý bồi thường cho anh D số tiền 20.000.000 đồng (800 cây với giá 25.000 đồng/ 1 cây). Hoàn cảnh gia đình bà N rất khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

Anh Dương Văn D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị Dương Thị L nhất trí với phần trình bày của anh Dương Văn D.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh B áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Hoàng Thị N vắng mặt nhưng có đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị N:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 04/12/2020, bà N đốt bãi của nhà mình đã sơ ý để cháy lan sang bãi của gia đình anh D làm cháy một phần diện tích cây keo, gây thiệt hại về tài sản cho gia đình anh D. Bà N là người đủ năng lực hành vi dân sự nên phải tự chịu trách nhiệm về hành vi gây thiệt hại về tài sản cho người khác.

Theo kết quả xem xét thẩm định và định giá ngày 27/7/2021: tài sản gia đình anh D bị thiệt hại do hành vi đốt bãi ngày 04/12/2020 của bà N là: 107 cây có đường kính dưới 5cm x 38.000đồng/cây = 4.066.000đồng và 866 cây có đường kính từ 05 – 10cm x 109.000đồng/cây = 94.394.000đồng. Tổng cộng là 98.460.000đồng. Tại phiên định giá, và tại phiên hòa giải ngày 27/7/2021, bà N đều có mặt và đều nhất trí số cây chết là 973 cây. Bà N nhất trí về giá do Hội đồng định giá kết luận, đề nghị định giá lại nhưng không đưa ra được căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N phải bồi thường cho anh D, chị L tổng số tiền 94.394.000đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí thẩm định, định giá: Do yêu cầu khởi kiện của anh D được chấp nhận, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N phải chịu toàn bộ 9.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định, định giá là phù hợp với quy định tại Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D đã tạm ứng trước nay cần buộc bà N phải trả cho anh D 9.500.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V là đại diện theo ủy quyền cho rằng số cây của gia đình anh D bị bà N đốt cháy là 800 cây với giá 25.000 đồng một cây nên chỉ đồng ý bồi thường cho anh D, chị L số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai, bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà N, cần áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các nội dung không có kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà N không được chấp nhận nhưng bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Hoàng Thị N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Y;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh B;
-Toà án nhân dân thành phố B;
-Chi cục THADS thành phố B;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Minh Hiền

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết Nguyễn Xuân Thạo **Phạm Thị Minh Hiền**